

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình, dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016.

Căn cứ Quyết định 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 21/TTr-SKH ngày 09 tháng 3 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình, dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Danh mục công trình, dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016.

**2. Địa điểm thực hiện dự án:** Các huyện, thị xã tỉnh Đắk Nông.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Thực hiện các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất như: Điện, đường, trường trạm, ... phục vụ phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Từng bước nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần cho người dân ở các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh. Từ



đó, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển, ổn định cuộc sống, ổn định an ninh chính trị, góp phần xây dựng nông thôn mới.

**4. Nội dung và quy mô đầu tư:** Các công trình, dự án dân sinh nhóm C có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

**5. Tổng mức đầu tư:** 108.015 triệu đồng. Trong đó, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 82.260 triệu đồng, vốn nhân dân đóng góp và huy động khác là 25.755 triệu đồng. Cụ thể:

5.1. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: 59.798 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 45.000 triệu đồng (gồm: Vốn ngân sách Trung ương 11.000 triệu đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 34.000 triệu đồng).

- Vốn nhân dân đóng góp và huy động khác: 14.798 triệu đồng.

5.2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 48.217 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 37.260 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương).

- Vốn nhân dân đóng góp và huy động khác: 10.957 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục số 01, 02 đính kèm)

**6. Nguồn vốn:** Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016, vốn nhân dân đóng góp và huy động khác.

**7. Thời gian thực hiện:** Năm 2016 - 2017.

**Điều 2.** UBND các huyện, thị xã căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành triển khai các bước tiếp theo để thực hiện các dự án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN, VX, KTKH (Vinh).

02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**



Phụ lục số 01

**DANH MỤC CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN  
NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2016**  
(Kèm theo Quyết định số **423** /QĐ-UBND ngày **14** tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                             | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                         |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|-------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                         |                   |                    |                   |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                         |                             |         |
|     |                                                                                                         |                   |                    |                   |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguyên vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                               |                   |                    |                   | 48.217          | 37.260               | 48.217            | 37.260     | 6.696                   | 4.261                       |         |
| I   | HUYỆN TUY ĐỨC                                                                                           |                   |                    |                   | 5.832           | 5.323                | 5.832             | 5.323      | 509                     | -                           |         |
| 1   | Trường TH La Văn Cầu, hạng mục: 02 phòng                                                                | Xã Đắk Buk So     | UBND xã Đắk Buk So | 02 phòng          | 821             | 746                  | 821               | 746        | 75                      |                             |         |
| 2   | Trường THCS Trần Phú, hạng mục: 02 phòng học                                                            | Xã Đắk Ngo        | UBND xã Đắk Ngo    | 2 phòng           | 960             | 960                  | 960               | 960        |                         |                             |         |
| 3   | Trường MN Hoa Mai, hạng mục 02 phòng                                                                    | Xã Đắk R'tih      | UBND xã Đắk R'tih  | 02 phòng          | 926             | 926                  | 926               | 926        |                         |                             |         |
| 4   | Đường nhà ông bảy Bằng đến suối Đắk R'tih ( Bon Bu N'Dor B), xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông | Xã Quảng Tâm      | UBND xã Quảng Tâm  | 1.810m            | 1.300           | 866                  | 1.300             | 866        | 434                     |                             |         |
| 5   | Trường THCS Prăng - điểm chính, hạng mục: 02 phòng                                                      | Xã Quảng Trục     | UBND xã Quảng Trục | 02 phòng          | 911             | 911                  | 911               | 911        |                         |                             |         |

*(Signature)*

| STT       | Danh mục công trình (dự án)                                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư        | Nội dung thiết kế                                     | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |              |                                  |                             | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|--------------|----------------------------------|-----------------------------|---------|
|           |                                                                   |                   |                   |                                                       |                 |                      | Tổng số           | Vốn CTMTQG   | Trong đó: Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 6         | Trường TH Phan Bội Châu (phần hiệu bon Mê ra); hạng mục: 02 phòng | Xã Quảng Tân      | UBND xã Quảng Tân | 02 phòng                                              | 914             | 914                  | 914               | 914          |                                  |                             |         |
| <b>II</b> | <b>HUYỆN KRÔNG NÔ</b>                                             |                   |                   |                                                       | <b>10.035</b>   | <b>7.581</b>         | <b>10.035</b>     | <b>7.581</b> | <b>1.476</b>                     | <b>978</b>                  |         |
| 1         | Công trình: Đường giao thông nội Bon Choih.                       | Xã Đức Xuyên      | UBND xã Đức Xuyên | Đường BTNT; tổng chiều dài 161m; rộng 3,0m, dày 16cm. | 138             | 83                   | 138               | 83           | 55                               |                             |         |
| 2         | Trường TH Nguyễn Văn Bé (phần hiệu Bon Choih)                     | Xã Đức Xuyên      | UBND xã Đức Xuyên | Xây dựng 100m tường rào                               | 110             | 110                  | 110               | 110          |                                  |                             |         |
| 3         | Trường TH Hoàng Diệu (phần hiệu thôn Nam Tân)                     | Xã Nam Đà         | UBND Xã Nam Đà    | 200m tường rào                                        | 222             | 222                  | 222               | 222          |                                  |                             |         |
| 4         | Đường ống cấp nước sạch tập trung Bon Dru và Bon Yok Linh         | TT Đắc Mâm        | UBND Xã Nam Đà    | Đường ống dẫn nước                                    | 1.356           | 378                  | 1.356             | 378          |                                  | 978                         |         |
| 5         | Nhà sinh hoạt VHCD Bon Broih                                      | TT Đắc Mâm        | UBND TT Đắc Mâm   | Sửa chữa nhà SHCD, xây dựng nhà VS                    | 193             | 193                  | 193               | 193          |                                  |                             |         |
| 6         | Kè chắn đất, tường rào Nhà VH thôn Đắc Hưng                       | TT Đắc Mâm        | UBND TT Đắc Mâm   | 100m bờ kè, 100m tường rào.                           | 178             | 178                  | 178               | 178          |                                  |                             |         |
| 7         | Nhà văn hoá thôn Đắc Tân                                          | TT Đắc Mâm        | UBND TT Đắc Mâm   | Tường rào 120m                                        | 149             | 149                  | 149               | 149          |                                  |                             |         |
| 8         | Khu vui chơi giải trí Buôn K62                                    | Xã Đắc Drô        | UBND xã Đắc Drô   | Sân bê tông 300m2                                     | 200             | 200                  | 200               | 200          |                                  |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                  | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư        | Năng lực thiết kế                                 | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                              |                   |                   |                                                   |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                                              |                   |                   |                                                   |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 9   | Nhà khuyến nông Buôn 9                                                                       | Xã Đắk Drô        | UBND xã Đắk Drô   | Tường rào 79m; Sân bê tông 200m2                  | 200             | 200                  | 200               |            |                        |                             |         |
| 10  | Trường MN Hòa Mi (phân hiệu Buôn Ol)                                                         | Xã Đắk Drô        | UBND xã Đắk Drô   | Tường rào 70m; Sân bê tông 170m2                  | 207             | 207                  | 207               |            |                        |                             |         |
| 11  | Đường BTNT nối từ nhà văn hóa Bon Đắk Prí tới đường liên xã (trước Trụ sở UBND xã Năm N'đir) | Xã Năm N'đir      | UBND xã Năm N'đir | Chiều dài 400m; rộng 3,0m, dày 16cm.              | 342             | 206                  | 342               | 206        | 136                    |                             |         |
| 12  | Đường BTNT nối từ nhà ông Phùn Văn Tiến tới cánh đồng thôn Nam Dao xã Năm N'đir              | Xã Năm N'đir      | UBND xã Năm N'đir | Chiều dài 392m; rộng 3,0m, dày 16cm.              | 335             | 201                  | 335               | 201        | 134                    |                             |         |
| 13  | Hội trường Nhà văn hóa thôn Nam Cao                                                          | Xã Đắk Sôr        | UBND xã Đắk Sôr   | Tường rào dài 195m                                | 216             | 216                  | 216               | 216        |                        |                             |         |
| 14  | Hội trường Nhà văn hóa thôn Đắk Cao                                                          | Xã Đắk Sôr        | UBND xã Đắk Sôr   | Tường rào dài 195m                                | 200             | 200                  | 200               | 200        |                        |                             |         |
| 15  | Đường BTNT thôn Lương Sơn xã Nam Xuân                                                        | Xã Nam Xuân       | UBND xã Nam Xuân  | Chiều dài 1.000m đường BTXM; rộng 3,0m, dày 16cm. | 854             | 513                  | 854               | 513        | 341                    |                             |         |
| 16  | Xây dựng sân bê tông nhà văn hoá các thôn Nam Hợp, Lương Sơn, Đắk Hợp                        | Xã Nam Xuân       | UBND xã Nam Xuân  | Sân bê tông 1.100m2                               | 311             | 311                  | 311               | 311        |                        |                             |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế                                 | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                   |                   |                    |                                                   |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                                                   |                   |                    |                                                   |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 17  | Đường từ ngã ba Than thờ đi đập Lâm trường                                                        | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành  | Chiều dài 1.000m đường BTXM; rộng 3,0m, dày 16cm. | 854             | 513                  | 854               | 513        | 341                    |                             |         |
| 18  | Xây dựng nhà vệ sinh các nhà VH thôn Đắc Rì, Đắc Rô, Đắc Lưu                                      | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành  | XD nhà vệ sinh                                    | 311             | 311                  | 311               | 311        |                        |                             |         |
| 19  | Đường Bê tông Bon R'Cáp đi Ba tầng địa điểm dự kiến xây dựng phân hiệu Trường TH Nguyễn Tất Thành | Xã Năm Nung       | UBND xã Năm Nung   | Chiều dài 400m; rộng 3,0m, dày 16cm.              | 342             | 205                  | 342               | 205        | 137                    |                             |         |
| 20  | Sửa chữa các nhà VH thôn Thanh Thái, Tân Lập, Rcáp, Jarah, Dốc Du                                 | Xã Năm Nung       | UBND xã Năm Nung   | Sửa chữa Nhà SHCD, tường rào, sân BT              | 583             | 583                  | 583               | 583        |                        |                             |         |
| 21  | Đường ra nghĩa trang xã Buôn Choah                                                                | Xã Buôn Choah     | UBND xã Buôn Choah | Chiều dài 800m đường BTXM; rộng 3,0m, dày 16cm.   | 684             | 684                  | 684               | 684        |                        |                             |         |
| 22  | Sửa chữa nhà VH thôn Buôn Choah                                                                   | Xã Buôn Choah     | UBND xã Buôn Choah | Cải tạo, sửa chữa                                 | 140             | 140                  | 140               | 140        |                        |                             |         |
| 23  | Đường giao thông liên thôn ra trung tâm xã                                                        | Xã Đắc Nang       | UBND xã Đắc Nang   | Đường BTXM chiều dài 905m; rộng 3,0m, dày 16cm.   | 772             | 772                  | 772               | 772        |                        |                             |         |
| 24  | Đường ra nghĩa trang xã Quảng Phú                                                                 | Xã Quảng Phú      | UBND xã Quảng Phú  | Đường BT chiều dài 220m; rộng 3,0m, dày 16cm.     | 188             | 188                  | 188               | 188        |                        |                             |         |
| 25  | Kênh bê tông D12                                                                                  | Xã Quảng Phú      | UBND xã Quảng Phú  | 950m kênh BT tưới, tiêu.                          | 950             | 618                  | 950               | 618        | 332                    |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                    | Địa điểm xây dựng           | Chủ đầu tư        | Năng lực thiết kế                | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                |                             |                   |                                  |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                |                             |                   |                                  |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| III | HUYỆN ĐẮK RÁP                                  |                             |                   |                                  | 5.551           | 5.022                | 5.551             | 5.022      | 529                    | 0                           |         |
| 1   | Nhà văn hóa thôn 1, xã Hưng Bình               | Thôn 1, xã Hưng Bình        | UBND xã Hưng Bình | DT: 65m2, móng BTCT; tường 200   | 269             | 269                  | 269               | 269        |                        |                             |         |
| 2   | Nhà văn hóa thôn 4, xã Hưng Bình               | Thôn 4, xã Hưng Bình        | UBND xã Hưng Bình | DT: 65m2, móng BTCT; tường 200   | 270             | 270                  | 270               | 270        |                        |                             |         |
| 3   | Nhà văn hóa thôn 7, xã Hưng Bình               | Thôn 7, xã Hưng Bình        | UBND xã Hưng Bình | DT: 65m2, móng BTCT; tường 200   | 270             | 270                  | 270               | 270        |                        |                             |         |
| 4   | Nhà văn hóa thôn Tân Lợi, xã Đăk Ru            | Thôn Tân Lợi, xã Đăk Ru     | UBND xã Đăk Ru    | Nhà hội trường                   | 254             | 254                  | 254               | 254        |                        |                             |         |
| 5   | Nhà văn hóa thôn 6, xã Đăk Ru                  | Thôn 6, xã Đăk Ru           | UBND xã Đăk Ru    | Nhà hội trường                   | 275             | 275                  | 275               | 275        |                        |                             |         |
| 6   | Nhà văn hóa thôn 8, xã Đăk Ru                  | Thôn 8, xã Đăk Ru           | UBND xã Đăk Ru    | Nhà hội trường                   | 275             | 275                  | 275               | 275        |                        |                             |         |
| 7   | Nâng cấp trường Mầm non Bon Bu dáp, xã Nhân Cơ | Bon Bu Dáp, xã Nhân Cơ      | UBND xã Nhân Cơ   | Tường sơn mới; sửa chữa hàng rào | 207             | 207                  | 207               | 207        |                        |                             |         |
| 8   | Mương thoát nước Bon OL Butung, xã Quảng Tín   | Bon OL Butung, xã Quảng Tín | UBND xã Quảng Tín | Dài 350m                         | 232             | 232                  | 232               | 232        |                        |                             |         |
| 9   | Mương thoát nước bon Bù Đăch, xã Quảng Tín     | Bon Bù Đăch, xã Quảng Tín   | UBND xã Quảng Tín | Dài 315m                         | 208             | 208                  | 208               | 208        |                        |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                          | Địa điểm xây dựng               | Chủ đầu tư          | Nội dung thiết kế                                                     | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                      |                                 |                     |                                                                       |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                      |                                 |                     |                                                                       |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 10  | Sân bê tông nhà văn hóa bon Bông Kiang, xã Quảng Tín | Bon Bông Kiang, xã Quảng Tín    | UBND xã Quảng Tín   | Sân bê tông 353m2; kẻ đá hộc, rãnh chữ U                              | 209             | 209                  | 209               |            |                        |                             |         |
| 11  | Nâng cấp nhà văn hóa bon Bông Bir, xã Quảng Tín      | Bon Bông Bir, xã Quảng Tín      | UBND xã Quảng Tín   | Làm sân bê tông, kẻ đá hộc                                            | 208             | 208                  | 208               |            |                        |                             |         |
| 12  | Đường bê tông thôn 8, xã Quảng Tín                   | Thôn 8, xã Quảng Tín            | UBND xã Quảng Tín   | Đường BTXM mac 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 371m. Đắp lề 0,5m dày 16cm | 322             | 186                  | 322               | 186        | 136                    |                             |         |
| 13  | Nhà văn hóa thôn Quảng Thành, xã Đạo Nghĩa           | Thôn Quảng Thành, xã Đạo Nghĩa  | UBND xã Đạo Nghĩa   | Sân, hàng rào, công                                                   | 208             | 208                  | 208               | 208        |                        |                             |         |
| 14  | Nhà văn hóa thôn Quảng Thọ, xã Đạo Nghĩa             | Thôn Quảng Thọ, xã Đạo Nghĩa    | UBND xã Đạo Nghĩa   | Sân, hàng rào, công                                                   | 185             | 185                  | 185               | 185        |                        |                             |         |
| 15  | Nâng cấp nhà văn hóa thôn Quảng Tiến, xã Nghĩa Thắng | Thôn Quảng Tiến, xã Nghĩa Thắng | UBND xã Nghĩa Thắng | Sửa chữa nhà hội trường; sân; công; tường rào                         | 193             | 193                  | 193               | 193        |                        |                             |         |
| 16  | Nâng cấp nhà văn hóa thôn Quảng Lợi, xã Nghĩa Thắng  | Thôn Quảng Lợi, xã Nghĩa Thắng  | UBND xã Nghĩa Thắng | Sửa chữa nhà hội trường; sân; công; tường rào                         | 186             | 186                  | 186               | 186        |                        |                             |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                          | Địa điểm xây dựng            | Chủ đầu tư          | Nội dung thiết kế                                                       | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                      |                              |                     |                                                                         |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                      |                              |                     |                                                                         |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 17  | Nâng cấp nhà văn hóa bon Bù Za Rá, xã Nghĩa Thắng    | Bon Bù Za Rá, xã Nghĩa Thắng | UBND xã Nghĩa Thắng | Sửa chữa nhà hội trường; sân; cổng; tường rào                           | 209             | 209                  | 209               | 209        |                        |                             |         |
| 18  | Đường bê tông thôn 10, xã Đắc Sin                    | Thôn 10, xã Đắc Sin          | UBND xã Đắc Sin     | Đường BTXM mac 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 335m. Đắp lề 0,5m dày 16cm   | 313             | 186                  | 313               | 186        | 127                    |                             |         |
| 19  | Nâng cấp nhà văn hóa bon Pi Nao, xã Nhân Đạo         | Bon Pi Nao, xã Nhân Đạo      | UBND xã Nhân Đạo    | Sửa chữa nhà văn hóa                                                    | 209             | 209                  | 209               | 209        |                        |                             |         |
| 20  | Đường bê tông thôn 10, xã Đắc Wer                    | Thôn 10, xã Đắc Wer          | UBND xã Đắc Wer     | Đường BTXM mac 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 374,1m. Đắp lề 0,5m dày 16cm | 322             | 186                  | 322               | 186        | 136                    |                             |         |
| 21  | Đường bê tông thôn 16, xã Đắc Wer                    | Thôn 16, xã Đắc Wer          | UBND xã Đắc Wer     | Đường BTXM mac 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 348,5m. Đắp lề 0,5m dày 16cm | 317             | 186                  | 317               | 186        | 130,6                  |                             |         |
| 22  | Hàng rào, sân nhà văn hóa thôn 14, xã Đắc Wer        | Thôn 14, xã Đắc Wer          | UBND xã Đắc Wer     | Sân bê tông 135m2; cổng, hàng rào                                       | 186             | 186                  | 186               | 186        |                        |                             |         |
| 23  | Hàng rào, sân trường Mầm non bon Bù Nđoh, xã Đắc Wer | Bon Bù Nđoh, xã Đắc Wer      | UBND xã Đắc Wer     | Sân bê tông 226m2; 45m hàng rào                                         | 225             | 225                  | 225               | 225        |                        |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                          | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư   | Năng lực thiết kế                                              | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                         |                             | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|-------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                      |                   |              |                                                                |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                         |                             |         |
|     |                                                                                      |                   |              |                                                                |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguyên vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| IV  | HUYỆN ĐẮK G'LONG                                                                     |                   |              |                                                                | 6.189           | 6.189                | 6.189             | -          | -                       | -                           |         |
| 1   | Trường Mẫu giáo Hướng Dương;<br>Hạng mục: San lấp, cổng, tường rào, sân đường nội bộ | Xã Đăk Som        | Xã Đăk Som   | Dân dụng, cấp III, san lấp, cổng, tường rào, sân, đường nội bộ | 905             | 905                  | 905               | -          | -                       | -                           |         |
| 2   | Nhà văn hóa cộng đồng thôn 4                                                         | Xã Đăk Ha         | Xã Đăk Ha    | Dân dụng, cấp IV, S=116m2                                      | 553             | 553                  | 553               | -          | -                       | -                           |         |
| 3   | Nhà văn hóa cộng đồng thôn 7;<br>Hạng mục: Cổng, tường rào, sân bê tông              | Xã Đăk Ha         | Xã Đăk Ha    | Dân dụng, cấp IV, sân S=500m2, tường rào 200m                  | 300             | 300                  | 300               | -          | -                       | -                           |         |
| 4   | Nhà Văn hóa cộng đồng thôn Tân tiến                                                  | Xã Quảng Khê      | Xã Quảng Khê | Dân dụng, cấp IV, S=154m2                                      | 700             | 700                  | 700               | -          | -                       | -                           |         |
| 5   | Nhà Văn hóa cộng đồng bon B'Dong: HM: sân, cổng tường rào                            | Xã Quảng Khê      | Xã Quảng Khê | Dân dụng, cấp IV, sân, cổng, tường rào                         | 143             | 143                  | 143               | -          | -                       | -                           |         |
| 6   | Nhà văn hóa cộng đồng thôn 10                                                        | Xã Quảng Hòa      | Xã Quảng Hòa | Dân dụng, cấp IV, 128m2                                        | 393             | 393                  | 393               | -          | -                       | -                           |         |
| 7   | Đường vào nghĩa trang xã Quảng Hòa                                                   | Xã Quảng Hòa      | Xã Quảng Hòa | Giao thông, cấp B, L=300m                                      | 527             | 527                  | 527               | -          | -                       | -                           |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                            | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư    | Năng lực thiết kế                                          | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                        |                   |               |                                                            |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                                                        |                   |               |                                                            |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 8   | Nhà văn hóa cộng đồng thôn 7                                                                           | Xã Đăk R'Măng     | Xã Đăk R'Măng | Dân dụng, cấp IV, S=104m2                                  | 557             | 557                  | 557               | -          | -                      | -                           |         |
| 9   | Nhà văn hóa cộng đồng thôn 3; Hạng mục: Cổng, hàng rào và sân bê tông                                  | Xã Đăk R'Măng     | Xã Đăk R'Măng | Dân dụng, cấp IV, S=189m2                                  | 348             | 348                  | 348               | -          | -                      | -                           |         |
| 10  | Trường Mẫu giáo Hoa Sen; Hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng                                                | Xã Đăk Plao       | Xã Đăk Plao   | Dân dụng, cấp III, S=175m2                                 | 891             | 891                  | 891               | -          | -                      | -                           |         |
| 11  | Nhà văn hóa cộng đồng thôn Quảng Tiến                                                                  | Xã Quảng Sơn      | Xã Quảng Sơn  | Dân dụng, cấp IV, S=116m2                                  | 550             | 550                  | 550               | -          | -                      | -                           |         |
| 12  | Nhà văn hóa bon Bu Sir; Hạng mục: Sân, cổng, tường rào                                                 | Xã Quảng Sơn      | Xã Quảng Sơn  | Dân dụng, cấp IV, sân, cổng, tường rào                     | 322             | 322                  | 322               |            |                        |                             |         |
| V   | HUYỆN CƯ JÚT                                                                                           |                   |               |                                                            | 4.787           | 2.978                | 4.787             | 2.978      | -                      | 1.809                       |         |
| 1   | Trường Mẫu giáo Ea Pô xã Ea Pô, huyện Cư Jút; hạng mục: Đoạn tường rào xây gạch và sân bê tông xi măng | Ea Pô             | BQLDA         | Tường rào dài: 180m, sân bê tông: S=2.120,57m <sup>2</sup> | 1.201           | 990                  | 1.201             | 990        |                        | 211                         |         |
| 2   | Trường Tiểu học Lê Quý Đôn xã Đăk Wil, huyện Cư Jút; hạng mục: Tường rào xây kín, sân bê tông, bồn hoa | Đăk Wil           | BQLDA         | L= 247,37m, sân bê tông S=749 m <sup>2</sup>               | 1.002           | 726                  | 1.002             | 726        |                        | 276                         |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                   | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư        | Năng lực thiết kế                           | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                               |                   |                   |                                             |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                                               |                   |                   |                                             |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 3   | Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng Bon Ustrông; hạng mục: Sửa chữa nhà sinh hoạt, công tường rào | Đắk Drông         | UBND xã Đắk Drông | Sửa chữa nhà sinh hoạt, công tường rào: 37m | 413             | 199                  | 413               | 199        |                        | 214                         |         |
| 4   | Xây dựng sân nhà văn hóa cộng đồng thôn 19                                                    | Đắk Drông         | UBND xã Đắk Drông | S=800m <sup>2</sup>                         | 221             | 221                  | 221               | 221        |                        | -                           |         |
| 5   | Sửa chữa đường, san ủi sân bóng đá thôn 20                                                    | Đắk Drông         | UBND xã Đắk Drông | S=600m <sup>2</sup>                         | 221             | 221                  | 221               | 221        |                        | -                           |         |
| 6   | Sửa chữa đường xương cá từ sau nhà Văn hóa thôn 10 đến suối                                   | Cư Knia           | UBND xã Cư Knia   | L=500m                                      | 830             | 221                  | 830               | 221        |                        | 609                         |         |
| 7   | Sửa chữa đường đoạn từ nhà văn hóa thôn 11 đến rẫy nhà ông Linh                               | Cư Knia           | UBND xã Cư Knia   | L=215m                                      | 300             | 100                  | 300               | 100        |                        | 200                         |         |
| 8   | Sửa chữa đường từ nhà Quyết Ý đến rẫy nhà ông Thìn thôn 11                                    | Cư Knia           | UBND xã Cư Knia   | L=215m                                      | 300             | 100                  | 300               | 100        |                        | 200                         |         |
| 9   | Sửa chữa đường đoạn vào khu nhà ông Kế                                                        | Trúc Sơn          | UBND xã Trúc Sơn  | L=430m                                      | 300             | 200                  | 300               | 200        |                        | 100                         |         |
| VI  | THỊ XÃ GIA NGHĨA                                                                              |                   |                   |                                             | 880             | 744                  | 880               | 744        | 136                    | 0                           |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                | Địa điểm xây dựng             | Chủ đầu tư                       | Năng lực thiết kế                       | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                            |                               |                                  |                                         |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                            |                               |                                  |                                         |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 1   | Phòng hiệu bộ Trường Tiểu học N'Trang Long                                 | Bon Bukol, phường Nghĩa Tân   | UBND phường Nghĩa Tân            | Công trình dân dụng cấp IV              | 213             | 177                  | 213               | 177        | 36                     |                             |         |
| 2   | Nâng cấp đường ống nước sạch Bon Đắc R'Moan, xã Đắc R'Moan                 | Bon Đắc R'Moan, xã Đắc R'Moan | UBND xã Đắc R'Moan               | Đường ống dẫn nước                      | 216             | 184                  | 216               | 184        | 32                     |                             | -       |
| 3   | Cổng, hàng rào, sân bê tông nhà văn hóa cộng đồng thôn Đắc Tân, xã Đắc Nia | Thôn Đắc Tân, xã Đắc Nia      | UBND xã Đắc Nia                  | Công trình dân dụng cấp IV              | 235             | 199                  | 235               | 199        | 36                     |                             |         |
| 4   | Sân thể thao bon Bu Sóp, xã Đắc Nia                                        | Bon Bu Sóp, xã Đắc Nia        | UBND xã Đắc Nia                  | Công trình dân dụng cấp IV, DTXD: 350m2 | 216             | 184                  | 216               | 184        | 32                     |                             |         |
| VII | HUYỆN ĐẮK SONG                                                             |                               |                                  |                                         | 7.120           | 4.832                | 7.120             | 4.832      | 1.000                  | 1.288                       |         |
| 1   | Trường tiểu học Lương Thế Vinh xã Đắc Mol, nhà lớp học 02 phòng;           | xã Đắc Mol                    | Ban QLCDA huyện; UBND xã Đắc Mol | Lớp học 2 phòng                         | 900             | 760                  | 900               | 760        |                        | 140                         |         |
| 2   | Trường Tiểu học xã Đắc Hoà; hạng mục: Nhà lớp học 2 phòng                  | xã Đắc Hòa                    | Ban QLCDA huyện; UBND xã Đắc Hòa | Lớp học 2 phòng                         | 1.000           | 869                  | 1.000             | 869        |                        | 131                         |         |

| STT  | Danh mục công trình (dự án)                                                  | Địa điểm xây dựng               | Chủ đầu tư                           | Năng lực thiết kế                                | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|      |                                                                              |                                 |                                      |                                                  |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|      |                                                                              |                                 |                                      |                                                  |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 3    | Trường Mẫu giáo Hướng Dương ; hạng mục: Nhà lớp học 2 phòng                  | thôn Đăk Kual 2, xã Đăk N'drung | Ban QLCDA huyện; UBND xã Đăk N'drung | Lớp học 2 phòng                                  | 1.000           | 814                  | 1.000             | 814        |                        | 186                         |         |
| 4    | Nhà văn hóa xã Trường Xuân                                                   | xã Trường Xuân                  | Ban QLCDA huyện; UBND xã Trường Xuân | nhà cấp IV, 01tầng; 320 m2                       | 1.700           | 869                  | 1.700             | 869        |                        | 831                         |         |
| 5    | Nhà văn hóa thôn 4 xã Thuận Hà                                               | xã Thuận Hà                     | UBND xã Thuận Hà                     | nhà cấp IV, 01tầng; 100 m2                       | 630             | 380                  | 630               | 380        | 250                    |                             |         |
| 6    | Nhà văn hóa bán Đăk Thốt xã Thuận Hà                                         | xã Thuận Hà                     | UBND xã Thuận Hà                     | nhà cấp IV, 01tầng; 100 m2                       | 630             | 380                  | 630               | 380        | 250                    |                             |         |
| 7    | Nhà văn hóa thôn Thuận Nam xã Thuận Hạnh                                     | xã Thuận Hạnh                   | UBND xã Thuận Hạnh                   | nhà cấp IV, 01tầng; 100 m2                       | 630             | 380                  | 630               | 380        | 250                    |                             |         |
| 8    | Nhà văn hóa thôn Thuận Lợi xã Thuận Hạnh                                     | xã Thuận Hạnh                   | UBND xã Thuận Hạnh                   | nhà cấp IV, 01tầng; 100 m2                       | 630             | 380                  | 630               | 380        | 250                    |                             |         |
| VIII | HUYỆN ĐĂK MIL                                                                |                                 |                                      |                                                  | 7.822           | 4.591                | 7.822             | 4.591      | 3.046                  | 185                         |         |
| 1    | Đường vào nghĩa trang xã Thuận An; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước | Xã Thuận An                     | UBND xã Thuận An                     | Đường BTXM mac 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 500 m | 1.018           | 814                  | 1.018             | 814        | 204                    |                             |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                      | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế                                   | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                  |                   |                    |                                                     |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |                        |                             |         |
|     |                                                                                  |                   |                    |                                                     |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 2   | Đường nội Bon Đăk Gắn, xã Đăk Gắn; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước     | Xã Đăk Gắn        | UBND xã Đăk Gắn    | Đường BTXM<br>mác 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 800 m | 1.280           | 448                  | 448               | 832        |                        |                             |         |
| 3   | Đường vào nghĩa địa 4 Bon, xã Đăk Gắn; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước | Xã Đăk Gắn        | UBND xã Đăk Gắn    | Đường BTXM<br>mác 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 500 m | 800             | 350                  | 350               | 450        |                        |                             |         |
| 4   | Đường GTNT thôn 9b; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước                    | Xã Đăk Lao        | UBND xã Đăk Lao    | Đường BTXM<br>mác 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 600 m | 960             | 310                  | 310               | 650        |                        |                             |         |
| 5   | Đường GTNT thôn 10 b; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước                  | Xã Đăk Lao        | UBND xã Đăk Lao    | Đường BTXM<br>mác 200, dày 16cm, rộng 3m, dài 850 m | 1.360           | 450                  | 450               | 910        |                        |                             |         |
| 6   | Trường THCS Lê Đình Chinh; Hạng mục:Nhà đa chức năng                             | Xã Long Sơn       | UBND xã Long Sơn   | 405 m2                                              | 1.050           | 891                  | 891               | 159        |                        |                             |         |
| 7   | XD tường rào trường tiểu học Phan Đình Phùng, Bon Đăk La                         | Xã Đăk ND rớt     | UBND xã Đăk N'Drốt | 152 m                                               | 400             | 376                  | 376               | 24         |                        |                             |         |
| 8   | Trường tiểu học Nơ Trang Long (GD 2); HM: Tường rào (phần còn lại)               | Xã Đức Minh       | UBND xã ĐứcMinh    | 224 m                                               | 266             | 266                  | 266               | -          |                        |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                        | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư      | Năng lực thiết kế | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                    |                   |                 |                   |                 |                      | Tổng số           | Vốn CTMTQG | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
| 9   | Nhà VH cộng đồng Bon Đak Săk;<br>HM: Tường rào, sân; cải tạo nhà văn hóa cộng đồng | Xã Đăk Săk        | UBND xã Đăk Săk | 160 m2            | 465             | 465                  | 465               | 465        |                        | -                           |         |
| 10  | Trường THCS Nguyễn Khuyến, thôn 5 tầng, xã Đăk RLă; HM: Sân trường                 | Xã Đăk RLă        | UBND xã Đăk RLă | 1168 m2           | 223             | 221                  | 223               | 221        |                        | 2                           |         |

Phụ lục số 02

**DANH MỤC CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**  
**NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**  
 (Kèm theo Quyết định số **423** /QĐ-UBND ngày **14** tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

DVT. Triệu đồng

| STT | Danh mục công trình (dự án)                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư        | Năng lực thiết kế                             | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                   |                   |                   |                                               |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        |                             |         |
|     |                                                   |                   |                   |                                               |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                   |                   |                   |                                               |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
|     | TỔNG CỘNG                                         |                   |                   |                                               | 59.798          | 45.000               | 59.798            | 11.000     | 34.000     | 11.597                 | 3.200                       |         |
| I   | HUYỆN TUY ĐỨC                                     |                   |                   |                                               | 3.095           | 3.025                | 3.095             | 2.400      | 625        | 70                     | -                           |         |
| 1   | Nhà văn hóa xã Đắk Ngo                            | Xã Đắk Ngo        | UBND xã Đắk Ngo   | Cấp III                                       | 1.400           | 1.400                | 1.400             | 1.400      |            |                        |                             |         |
| 2   | Nhà văn hóa thôn Tân Bình, xã Đắk Ngo             | xã Đắk Ngo        | UBND xã Đắk Ngo   | Cấp III                                       | 500             | 500                  | 500               | 500        |            |                        |                             |         |
| 3   | Nhà văn hóa thôn 3, xã Đắk Ngo                    | xã Đắk Ngo        | UBND xã Đắk Ngo   | Cấp III                                       | 500             | 500                  | 500               | 500        |            |                        |                             |         |
| 4   | Trường TH Phan Bội Châu - phân hiệu thôn Đắk Soun | Xã Quảng Tân      | UBND xã Quảng Tân | 01 phòng, sân bê tông                         | 695             | 625                  | 695               |            | 625        | 70                     |                             |         |
| II  | HUYỆN KRÔNG NÔ                                    |                   |                   |                                               | 16.556          | 12.100               | 16.556            | 2.400      | 9.700      | 4.056                  | 400                         |         |
| 1   | Nhà văn hóa xã Nam Xuân                           | Xã Nam Xuân       | UBND xã Nam Xuân  | Nhà VH 313m2, sân BT 731m2, Nhà VS, tường rào | 2.400           | 2.400                | 2.400             | 2.400      |            | 0                      |                             |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế                              | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                   |                   |                    |                                                |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                                                                   |                   |                    |                                                |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
|     |                                                                                                   |                   |                    |                                                |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 1   | Chợ trung tâm xã Quảng Phú                                                                        | Xã Quảng Phú      | UBND xã Quảng Phú  | Nhà lồng, ki ốt, HT PCCC                       | 3.200           | 2.400                | 3.200             | 2.400      | 800        |                        |                             |         |
| 2   | Đường giao thông xã Buôn Choánh (đoạn từ cổng chào thôn Buôn Choah đến trụ sở UBND xã Buôn Choah) | Xã Buôn Choah     | UBND xã Buôn choah | 2,8km đường BTNT mặt đường rộng 3,5m, dày 16cm | 2.800           | 2.400                | 2.800             | 2.400      |            |                        | 400                         |         |
| 3   | Từ hội trường thôn Đăk Rô đi đầu suối                                                             | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành  | Đường BTXM, dài 1.000m, mặt đường 3m dày 16cm  | 854             | 513                  | 854               |            | 513        | 341                    |                             |         |
| 4   | Tuyến từ ngã ba rẫy ông Tuyền đi qua nhà bà Tình                                                  | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành  | Đường BTXM, dài 1.000m, mặt đường 3m dày 16cm  | 854             | 513                  | 854               |            | 513        | 341                    |                             |         |
| 5   | Tuyến từ ngã ba đất bà Nguyễn Thị Sơn qua nhà ông Thờa                                            | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành  | Đường BTXM, dài 1.000m, mặt đường 3m dày 16cm  | 854             | 513                  | 854               |            | 513        | 341                    |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                 | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư        | Năng lực thiết kế                             | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                             |                   |                   |                                               |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        |                             |         |
|     |                                                                             |                   |                   |                                               |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                                             |                   |                   |                                               |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 6   | Nối dài tuyến đường từ ngã ba thôn Đắc Nà đi qua trường Ngô Gia Tự          | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành | Đường BTXM, dài 1.000m, mặt đường 3m dây 16cm | 854             | 513                  | 854               | 513        | 341        |                        |                             |         |
| 7   | Đường GT từ Thôn Đắc Lưu đi Đắc Tân (nối tiếp, lồng ghép vốn CT giảm nghèo) | Xã Tân Thành      | UBND xã Tân Thành | Đường BTXM, dài 680m, mặt đường 3m dây 16cm   | 580             | 348                  | 580               | 348        | 232        |                        |                             |         |
| 8   | Đường giao thông từ thôn Xuyên nghĩa đến trung tâm xã                       | Xã Đức Xuyên      | UBND xã Đức Xuyên | Đường BTXM, dài 1.220m, mặt đường 3m dây 16cm | 1.041           | 625                  | 1.041             | 625        | 416        |                        |                             |         |
| 9   | Đường bê tông vào nghĩa trang thôn Đắc Trung                                | Xã Đắc Sôr        | UBND xã Đắc Sôr   | Đường BTXM, dài 1.463m, mặt đường 3m dây 16cm | 1.250           | 625                  | 1.250             | 625        | 625        |                        |                             |         |
| 10  | Đường bê tông từ QL 28 vào cổng trường MN Hoa Ban                           | Xã Năm N'Dir      | UBND xã Năm N'Dir | Đường BTNT dài 150m, rộng 3m                  | 128             | 64                   | 128               | 64         | 64         |                        |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế                   | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                   |                   |                    |                                     |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                   |                   |                    |                                     |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
|     |                                                   |                   |                    |                                     |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 11  | Hội trường thôn Quảng Hà xã Năm N'đir             | Xã Năm N'đir      | UBND xã Năm N'đir  | Nhà HT cấp IV 120m2, sân BT         | 701             | 561                  | 701               |            | 561        | 140                    |                             |         |
| 12  | Đường từ nhà ông Khanh đến nhà ông Minh (Buôn Ol) | Xã Đăk Drô        | UBND xã Đăk Drô    | Chiều dài 1000, rộng 3 m, dày 16 cm | 854             | 513                  | 854               |            | 513        | 341                    |                             |         |
| 13  | Đường từ nhà ông Y Nhi đến nhà ông Y Đà           | Xã Đăk Drô        | UBND xã Đăk Drô    | Chiều dài 218m, rộng 3 m, dày 16 cm | 186             | 112                  | 186               |            | 112        | 74                     |                             |         |
| III | HUYỆN ĐĂK RLÁP                                    |                   |                    |                                     | 10.014          | 6.675                | 10.014            |            | 6.675      | 3.339                  |                             |         |
| 1   | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm                     | xã Nhân Cơ        | UBND xã Nhân Cơ    | Nhà đa năng, cấp III, 300 m2        | 1.200           | 800                  | 1.200             |            | 800        | 400                    |                             |         |
| 2   | Trường THCS Nguyễn Khuyến                         | xã Nhân Đạo       | UBND xã Nhân Đạo   | Nhà đa năng, cấp III, 300 m2        | 1.200           | 800                  | 1.200             |            | 800        | 400                    |                             |         |
| 3   | Trường Tiểu học Hà Huy Tập                        | xã Quảng Tín      | UBND xã Quảng Tín  | 02 phòng học, cấp III, 120 m2       | 695             | 625                  | 695               |            | 625        | 70                     |                             |         |
| 4   | Trường Tiểu học Võ Thị Sáu                        | xã Kiến Thành     | UBND xã Kiến Thành | 02 phòng học, cấp III, 120 m2       | 695             | 625                  | 695               |            | 625        | 70                     |                             |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                       | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư          | Năng lực thiết kế                                            | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                   |                   |                     |                                                              |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                                                   |                   |                     |                                                              |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
|     |                                                                                   |                   |                     |                                                              |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 5   | Trường Tiểu học Lê Văn Tám                                                        | xã Nghĩa Thắng    | UBND xã Nghĩa Thắng | 03 phòng học, cấp III, 180 m2                                | 889             | 800                  | 889               | 800        | 89         |                        |                             |         |
| 6   | Trường THCS Trần Hưng Đạo                                                         | xã Đắk Sin        | UBND xã Đắk Sin     | Nhà đa năng, cấp III, 300 m2                                 | 1.200           | 625                  | 1.200             | 625        | 575        |                        |                             |         |
| 7   | Đường từ ngã ba thôn Tân Tiến đến đập Đắk Ru 1                                    | xã Đắk Ru         | UBND xã Đắk Ru      | Đường bê tông: 3mx16cmx 1.200m                               | 1.056           | 613                  | 1.056             | 613        | 443        |                        |                             |         |
| 8   | Đường từ thôn Tân Tiến đến hội trường thôn đoàn kết                               | xã Đắk Ru         | UBND xã Đắk Ru      | Đường bê tông: 3mx16cmx 1.200m                               | 1.056           | 613                  | 1.056             | 613        | 443        |                        |                             |         |
| 9   | Đường từ nhà ông Vòng Văn Phúc đến nhà bà Triệu Thị Thành                         | xã Đắk Ru         | UBND xã Đắk Ru      | Đường bê tông: 3mx16cmx 1.100m                               | 968             | 561                  | 968               | 561        | 407        |                        |                             |         |
| 10  | Đường từ nhà ông Dương Danh Thiệu đến nhà ông Ang Ắ Hung                          | xã Đắk Ru         | UBND xã Đắk Ru      | Đường bê tông: 3mx16cmx 1.200m                               | 1.056           | 613                  | 1.056             | 613        | 443        |                        |                             |         |
| IV  | HUYỆN ĐẮK G'LONG                                                                  |                   |                     |                                                              | 8.000           | 4.800                | 8.000             | -          | 4.800      | 3.200                  | -                           |         |
| 1   | Trường TH Quảng Sơn; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 04 phòng                  | Xã Quảng Sơn      | Xã Quảng Sơn        | Dân dụng, cấp III, Nhà hiệu bộ S=140m2, NLH 04ph S=300m2     | 2.400           | 2.400                | 2.400             | 2.400      | -          |                        |                             |         |
| 2   | Đường giao thông thôn Đắk Lang (từ đường vào khu sản xuất đến khu đất nhà ông Tô) | Xã Quảng Khê      | Xã Quảng Khê        | Đường GT cấp B: L=1.026m; nền rộng 4m, mặt rộng 3m, dày 16cm | 1.500           | 573                  | 1.500             | 573        | 927        |                        |                             |         |
| 3   | Đường giao thông thôn Tân Tiến (từ dốc wống đến nhà ông Bày)                      | Xã Quảng Khê      | Xã Quảng Khê        | Đường GT cấp B: L=1.300m; nền rộng 4m, mặt rộng 3m, dày 16cm | 1.600           | 726                  | 1.600             | 726        | 874        |                        |                             |         |

| STT | Danh mục công trình (dự án)                                                                                         | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư                                                   | Năng lực thiết kế                                                                                             | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                                                                     |                   |                                                              |                                                                                                               |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                                                                                     |                   |                                                              |                                                                                                               |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            |                        |                             |         |
|     |                                                                                                                     |                   |                                                              |                                                                                                               |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
| 4   | Đường giao thông thôn Đắc Lang (từ nhà ông Thiệp đến đường vào Thủy điện Đồng Nai 4)                                | Xã Quảng Khê      | Đường GT cấp B: L=1.970m; nền rộng 4m, mặt rộng 3m, dày 16cm | 2.500                                                                                                         | -               | 2.500                | 1.101             | 1.399      |            |                        |                             |         |
| V   | HUYỆN CƯ JÚT                                                                                                        |                   |                                                              |                                                                                                               | 4.610           | 3.375                | 700               | 2.675      | -          | 1.235                  |                             |         |
| 1   | Trường TH Hà Huy Tập, xã Tâm Thắng; Hạng mục: Sửa chữa 02 phòng thư viện, công tường rào nhà để xe                  | Tâm Thắng         | BQLDA                                                        | Sửa chữa 02 phòng thư viện, công tường rào nhà để xe                                                          | 1.000           | 800                  |                   | 800        |            | 200                    |                             |         |
| 2   | Trường TH Lương Thế Vinh xã Nam Dong, huyện Cư Jút; Hạng mục: Nhà hiệu bộ                                           | Nam Dong          | BQLDA                                                        | S=123m2                                                                                                       | 900             | 625                  |                   | 625        |            | 275                    |                             |         |
| 3   | Trường Mẫu Giáo, xã Đắc Drông (thuộc Bon Ustrông, thôn đặc biệt khó khăn); Hạng mục: Bếp ăn 1 chiều                 | Đắc Drông         | BQLDA                                                        | S=80 m <sup>2</sup>                                                                                           | 1.000           | 625                  |                   | 625        |            | 375                    |                             |         |
| 4   | Trường Mẫu Giáo xã Cư Knia (thuộc thôn 10, thôn đặc biệt khó khăn); Hạng mục: Xây dựng 1 phòng và sửa chữa 02 phòng | Cư Knia           | BQLDA                                                        | S=50 m <sup>2</sup> và sửa chữa 02 phòng                                                                      | 900             | 625                  |                   | 625        |            | 275                    |                             |         |
| 5   | Trường THCS Võ Thị Sáu, xã Trúc Sơn; Hạng mục: Công tường rào, cột cờ, sân thể dục, cải tạo nhà vệ sinh             | Trúc Sơn          | BQLDA                                                        | Cổng dài: 10m, tường rào song sắt dài: 21.4m, cột cờ cao 7m, sân thể dục: 297m <sup>2</sup> , kẻ đá dài: 6.5m | 810             | 700                  | 700               |            |            | 110                    |                             |         |
| VI  | THỊ XÃ GIA NGHĨA                                                                                                    |                   |                                                              |                                                                                                               | 1.657           | 1.325                | 700               | 625        | 332        | 0                      |                             |         |

| STT  | Danh mục công trình (dự án)                                                            | Địa điểm xây dựng              | Chủ đầu tư          | Năng lực thiết kế                       | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|      |                                                                                        |                                |                     |                                         |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|      |                                                                                        |                                |                     |                                         |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
|      |                                                                                        |                                |                     |                                         |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 1    | Đường vào nghĩa trang xã Đắc R'Moan (nối tiếp đường nhựa vào nghĩa trang thôn Tân Lợi) | Thôn Tân Lợi, xã Đắc R'Moan    | UBND xã Đắc R'Moan  | Công trình giao thông cấp IV, 480m      | 876             | 700                  | 876               | 700        |            | 176                    |                             |         |
| 2    | Nhà lớp học 3 phòng Trung học cơ sở tại thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành                 | Thôn Nghĩa Tín, xã Quảng Thành | UBND xã Quảng Thành | Công trình dân dụng cấp IV              | 781             | 625                  | 781               |            | 625        | 156                    |                             |         |
| VII  | HUYỆN ĐẮK SONG                                                                         |                                |                     |                                         | 8.245           | 7.825                | 8.245             | 2.400      | 5.425      | 420                    |                             |         |
| 1    | Đường vào nghĩa trang xã Nam Bình huyện Đắc Song                                       | xã Nam Bình                    | UBND xã Nam Bình    | 600m đường bê tông                      | 470             | 270                  | 470               |            | 270        | 200                    |                             |         |
| 2    | Đường GT xóm 2 thôn 1 xã Thuận Hà                                                      | Xã Thuận Hà                    | UBND xã Thuận Hà    | 1000 m                                  | 575             | 355                  | 575               |            | 355        | 220                    |                             |         |
| 2    | Trường THCS Lê Văn Tám, xã Đắc N'Drung, huyện Đắc Song.                                | xã Đắc N'Drung                 | UBND xã Đắc N'Drung | Lớp học 6 phòng, 2 tầng                 | 2.400           | 2.400                | 2.400             |            | 2.400      |                        |                             |         |
| 3    | Trường THCS Lương Thế Vinh, xã Đắc Mol, huyện Đắc Song.                                | xã Đắc Mol                     | UBND xã Đắc Mol     | Lớp học 4 phòng, 2 tầng và nhà thư viện | 2.400           | 2.400                | 2.400             |            | 2.400      |                        |                             |         |
| 4    | Phân hiệu Trường Mầm non Hoa Ban, thôn 5, xã Thuận Hà, huyện Đắc Song.                 | xã Thuận Hà                    | UBND xã Thuận Hà    | Lớp học 4 phòng, giếng nước, đài nước.  | 2.400           | 2.400                | 2.400             | 2.400      |            |                        |                             |         |
| VIII | HUYỆN ĐẮK MIL                                                                          |                                |                     |                                         | 7.620           | 5.875                | 7.620             | 2.400      | 3.475      | 180                    | 1.565                       |         |



| STT | Danh mục công trình (dự án)                                         | Địa điểm xây dựng | Chủ đầu tư         | Năng lực thiết kế                       | Tổng mức đầu tư | Trong đó: Vốn CTMTQG | Kế hoạch vốn 2016 |            |            |                        |                             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                     |                   |                    |                                         |                 |                      | Tổng số           | Trong đó:  |            |                        | Các nguồn vốn huy động khác |         |
|     |                                                                     |                   |                    |                                         |                 |                      |                   | Vốn CTMTQG |            | Nguồn vốn dân đóng góp |                             |         |
|     |                                                                     |                   |                    |                                         |                 |                      |                   | Nguồn NSTW | Nguồn TPCP |                        |                             |         |
| 1   | Trường tiểu học Bì Năng tác; HM: Nhà hiệu bộ                        | Xã Đăk Gắn        | Ban QLDA           | 220 m2                                  | 1.100           | 1.100                | 1.100             | 0          |            |                        |                             |         |
| 2   | Trường mẫu Hoa Pơ Lang; HM: Nhà lớp học 2 phòng, công tường rào sân | Xã Đăk Gắn        | Ban QLDA           | Nhà lớp học 2 phòng, công tường rào sân | 1.300           | 1.300                | 1.300             | 0          |            |                        |                             |         |
| 3   | Trường THCS Lê Lợi; HM: Nhà lớp học 2 phòng                         | Xã Đăk N'Drôt     | UBND xã Đăk N'Drôt | Nhà lớp học 2 phòng, công tường rào sân | 1.000           | 625                  | 1.000             | 625        | 100        | 275                    |                             |         |
| 4   | Đường từ thôn Xuân Thành đi trung tâm xã Đức Minh                   | Xã Đức Minh       | UBND xã Đức Minh   | 500 m                                   | 1.100           | 800                  | 1.100             |            | 800        | 220                    |                             |         |
| 5   | Nhà Văn hóa xã Đức Mạnh                                             | Xã Đức Mạnh       | Ban QLDA           | 200m2                                   | 1.040           | 800                  | 1.040             |            | 800        | 240                    |                             |         |
| 6   | Nhà văn hóa xã Đăk RLa                                              | Xã Đăk RLa        | Ban QLDA           | 200m2                                   | 1.040           | 625                  | 1.040             |            | 625        | 415                    |                             |         |
| 7   | Nhà văn hóa xã Đăk Săk                                              | Xã Đăk Săk        | Ban QLDA           | 200m2                                   | 1.040           | 625                  | 1.040             |            | 625        | 415                    |                             |         |